

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày: 28-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bé Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Thạch Thị Thúy Ái** – Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc

Bà **Nguyễn Thanh Thảo** – Phó trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Sa Đéc

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Tân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Mãi** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1985

Tại thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: Khu dân cư X, ấp L, xã D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Mua bán cá kiểng; Trình độ học vấn: 8/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1949 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1957

Vợ, con: chưa có

Tiền sự, tiền án: Không

Nhân thân: Ngày 16/5/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Sa Đéc (nay là thành phố Sa Đéc) xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thi hành

xong phần hình phạt bổ sung và án phí vào năm 2008, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/10/2012, đã được xóa án tích.

Tạm giữ: ngày 01/6/2020 đến ngày 04/6/2020 được tại ngoại

Hiện bị cáo tại ngoại; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1- Em Lê Thị Minh T1, sinh ngày 28/10/2003 (*vắng mặt*)

Người đại diện hợp pháp của em Lê Thị Minh T1:

Chị Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1981 (*vắng mặt*)

Cùng nơi cư trú: Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

2- Anh Lê Hùng S1, sinh năm 1973 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 01/6/2020, M (không rõ họ tên, địa chỉ) bạn của Nguyễn Văn T nhắn tin qua Zalo, rủ T tìm địa điểm sử dụng ma túy và hứa sẽ giới thiệu cho T một người bạn gái để làm quen thì được T đồng ý.

Sau đó, T đến nhà nghỉ N tọa lạc khóm Q, phường P, thành phố S và thuê phòng số 08 rồi thông báo cho M biết địa điểm thì M nhắn tin rủ em Lê Thị Minh T1 đến phòng số 08 nhà nghỉ N để cùng nhau sử dụng ma túy thì được T1 đồng ý.

T đi về nhà nhắn tin qua Zalo cho một người nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đặt mua 01 bạch ma túy với giá 500.000 đồng và hẹn gặp nhau gần khu vực nhà T để giao nhận ma túy.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, người nam thanh niên đến điểm hẹn giao cho T 01 bạch ma túy và nhận số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, T cất giấu trong người rồi thuê xe mô tô khách chở đến phòng số 08 nhà nghỉ N gặp em T1.

Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, T lấy bạch ma túy và một số công cụ ra để trên bàn gỗ chuẩn bị sử dụng thì bị Công an thành phố Sa Đéc kiểm tra phòng số 08 nhà nghỉ N bắt quả tang, thu giữ đồ vật gồm:

- Thu giữ của T:

+ 01 bạch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng có kích thước 0,6 x 1,6cm được niêm phong theo quy định;

+ 01 ống thủy tinh uốn cong một đầu;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A3 màu trắng được dán bên ngoài bằng băng keo đen.

- Thu giữ của em T1:

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng, bên trong có 02 sim số 0939967941 và 0798004955;

+ 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 66S1-222.18;

+ 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng.

Tại kết luận giám định số 479/KL-KTHS ngày 03/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

+ Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng **0,294 gam**, loại **Methamphetamine**.

Quá trình điều tra xác định: xe mô tô hiệu Wave, biển số 66S1-222.18 thuộc sở hữu của anh Lê Hùng S1 (cha ruột của em T1), 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng, bên trong có 02 sim số 0939967941 và 0798004955 của em T1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc đã trao trả lại xe mô tô và điện thoại cho anh S1 và em T1 nhận xong.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSND-TP.SĐ ngày 28/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo **Điểm c Khoản 1 Điều 249** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

- **Về hình phạt chính:** Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** với mức án từ **01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù**.

- **Về hình phạt bổ sung:** Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang được lập lúc 15 giờ 10 phút ngày 01/6/2020 của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy thuộc Công an thành phố Sa Đéc, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, phù hợp với kết luận giám định số 479/KL-KTHS ngày 03/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 01/6/2020 tại phòng số 08 nhà nghỉ N tọa lạc khóm Q, phường P, thành phố S, Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu chất ma túy có khối lượng **0,294 gam**, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Theo Danh mục II ban hành kèm Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì Methamphetamine là một trong những chất ma túy, chất hướng thần độc hại, bị cấm sử dụng trái phép, ... các chất này chỉ được sử dụng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm, trong lĩnh vực y tế và phải theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền.

Bị cáo là người đã thành niên nên có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng ma túy là các chất gây nghiện, chất hướng thần, ... là chất độc hại. Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép ..., vì ma túy sẽ làm ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe, ý chí phấn đấu của người sử dụng. Thế nhưng, do tư tưởng xấu, không biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, nên vào ngày 01/6/2020 bị cáo đã có hành vi mua ma túy của một người nam thanh niên ở thành phố S đem đến phòng số 08 nhà nghỉ N cất giấu để sử dụng, khi bị cáo lấy ma túy ra chuẩn bị sử dụng thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ ma túy. Vật chứng bị thu giữ là Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,294 gam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi đó là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác như: trộm cắp, cướp giật, ... góp phần làm gia tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy trong xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích phạm tội nhằm để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân.

Bị cáo đã từng bị xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy bị cáo biết và hiểu được tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời bị cáo cũng biết được rằng quy định pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với các loại tội phạm về ma túy. Lẽ ra sau khi chấp hành hình phạt xong, bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động để tạo ra của cải phục vụ cho nhu cầu bản thân và phụ giúp gia đình. Tuy nhiên với lối sống thích hưởng thụ, chỉ biết sống cho bản thân, bị cáo đã mua ma túy của một người nam thanh niên ở thành phố S đem đến phòng số 08 nhà nghỉ N cất giấu để

sử dụng, khi bị cáo lấy ma túy ra chuẩn bị sử dụng thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ ma túy.

[3] Từ những phân tích trên cho thấy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d).....”

[4] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, tu dưỡng bản thân, có ý thức chấp hành pháp luật, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về tình tiết tăng nặng:* Không.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy cần áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Không.

[9] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng của em T1, 01 ống thủy tinh uốn cong một đầu của T và khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì là vật cấm tàng trữ, lưu hành và là công cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A3 màu trắng của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện các vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý).

Đối với 01 USB có lưu giữ đoạn ghi âm, ghi hình khi lấy lời khai, hỏi cung bị cáo Nguyễn Văn T cần tiếp tục quản lý để lưu hồ sơ vụ án.

[10] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Đối với người phụ nữ tên M và người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) có hành vi rủ rê sử dụng và bán ma túy cho Nguyễn Văn T, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với em Lê Thị Minh T1 có hành vi đi đến phòng số 08 nhà nghỉ N để sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc đã có văn bản đề nghị Công an Phường 1, thành phố Sa Đéc nơi T1 cư trú xem xét xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T mức án **01 năm 03 tháng tù** (*Một năm ba tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/6/2020 đến ngày 04/6/2020).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ghi niêm phong số 504 ngày 01/6/2020 có đóng hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Thanh B1, Nguyễn Quang V và Nguyễn Văn T;

- 01 ống thủy tinh uốn cong một đầu;

- 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng.

Tiếp tục quản lý:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A3 màu trắng có dán băng keo màu đen của bị cáo Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án.

(Hiện các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2020).

+ 01 USB có lưu giữ đoạn ghi âm, ghi hình khi lấy lời khai, hỏi cung bị cáo Nguyễn Văn T để lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Bị cáo **Nguyễn Văn T** nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh DT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (4b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (1b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bé Mười